

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;
thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 26/TTr-SVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; 13 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Quyết định số 109/QĐ-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập cấu hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, KGVX, PVHCC^{KSTT}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ 13 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (01 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 109/QĐ-BVHTTDL ngày 19/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2026)										
1	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở 2.000794.H21	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Có	Toàn trình	Không quy định	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Mẫu đơn, tờ khai; - Kết quả thực hiện; - Căn cứ pháp lý	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH1; - Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ;	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								- Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		
Tổng cộng: 01 TTHC										

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (13 TTHC)

STT	Tên TTHC	Mức độ DVCTT	Cấp thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC				
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 109/QĐ-BVHTTDL ngày 19/01/20256 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch					
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga 1.000953.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 09/01/2026

STT	Tên TTHC	Mức độ DVCTT	Cấp thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC				
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf 1.000936.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 09/01/2026
3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông 1.000920.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 09/01/2026
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker 1.000863.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 09/01/2026
5	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn 1.000847.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 09/01/2026
6	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao 1.000814.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 09/01/2026
7	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ 1.000644.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 09/01/2026
8	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness 1.005163.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 09/01/2026

STT	Tên TTHC	Mức độ DVCTT	Cấp thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC				
9	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Vũ đạo thể thao giải trí 1.000594.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 09/01/2026
10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá 1.000518.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 09/01/2026
11	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt 1.000501.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 09/01/2026
12	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném 1.001500.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 09/01/2026
13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ 1.001527.000.00.00.H21	Toàn trình	Cấp tỉnh	Thông tư số 21/2025/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 12 năm 2025	Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 09/01/2026
Tổng cộng: 13 TTHC					